

Án số: 60/2021/HSST
Ngày 16/09/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Ngọc Tuấn

Ông Lê Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/09/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 08 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm N. Sinh năm: 1987. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Phạm Quốc C. Đã chết.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1951. Nghề nghiệp: Tự do.

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ tư.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1993

- Chị Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 13, khu phố 4, T, B, Đồng Nai.

Chỗ ở: thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990

Trú tại: thôn S, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Dương Hồng S, sinh năm 1991

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1992

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đặng Ngọc C, sinh năm 1985

Trú tại: thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Trần S, sinh năm 1963

Trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa, người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại đường 376, trước công ty T thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Yên Mỹ phát hiện bắt quả tang Phạm N, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y đang có hành vi bán trái phép ma túy cho đối tượng tự khai tên Lê Xuân V, sinh năm 1994 có hộ khẩu thường trú ở xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, chỗ ở: thôn H, xã L, huyện Y. Vật chứng thu giữ: Tay phải của V 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất trắng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2; Túi quần của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ, bên trong lắp 01 sim thuê bao số 0986.046.399; Tại túi quần phía trước bên trái của N 01 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu đỏ, kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong bám dính chất trắng tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1; Tại túi quần phía trước bên phải của N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng bên trong lắp 01 sim thuê bao số 0855.957.888; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ trắng biển số 89K8-8343 của N; 01 xe đạp điện do V đi, đã qua sử dụng.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm N. Kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 127/MT-PC09 ngày 11/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,059g (Không thấy không năm chín gam), là ma túy, là loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng là 0,027g (Không thấy không hai bảy gam), là ma túy, là loại Methamphetamine.

Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Theo lời khai của Phạm N: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 07/5/2021, Lê Xuân V sử dụng số điện thoại 0986.046.399 nhắn tin đến số 0855.957.888 cho N, với nội dung “còn đồ không anh ơi” ý là hỏi mua ma túy đá thì N trả lời “em lấy nhiều không”, V nhắn lại “vẫn 500k thôi”, thì N đồng ý. N hẹn V khi nào lấy được ma túy thì N sẽ gọi điện thoại và hẹn gặp ở gần cây xăng vòng xuyên Yên Mỹ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ trắng, biển số 89K8-8343 đến nhà Dương Hồng S, sinh năm 1991 ở thôn T, xã H, huyện Y để đón Đặng Ngọc C, sinh năm 1985 ở thôn O, thị trấn Y, huyện Y, để đi lấy xe mô tô, khi đến nhà S thì N gặp Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 ở thôn B, xã S, huyện A, N nói với C “để cho thằng kia 500k đá” thì C nói

“ừ”, lúc đó C không hỏi bán cho ai mà đi ra ngoài cổng nhà S để túi ma túy đá màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm trên đồng gạch rồi đi vào nói với N “tao để ở đồng gạch ý”, thì N đi ra ngoài lấy túi ma túy tại vị trí C nói cầm trên tay phải và bảo S lấy xe mô tô biển số 89K8 - 8343 chở N đi ra ngoài có việc, thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 89K8-8343 chở N đến khu vực đường 376 gần đến cây xăng vòng xuyên Yên Mỹ, thì thấy V đi xe đạp điện ngược chiều. N bảo S quay đầu xe đi gần xe của V thì dừng lại, lúc này V đưa 500.000 đồng cho N, N cầm tiền và đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đưa túi ma túy đá cho V, V cầm gói ma túy trên tay phải thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, V nhắn tin cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý. Sau đó N đi đến khu vực vòng xuyên thuộc Yên Mỹ gặp V giao dịch đưa ma túy cho V. N đưa cho V 01 gói ma túy đá và nói giá 300.000 đồng, V đưa N số tiền 300.000 đồng sau đó N đưa cho V 01 gói ma túy đá. V cầm gói ma túy và đã sử dụng hết.

Tại cơ quan điều tra, N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. N khai: Đối với việc bán ma túy cho V chỉ mua giúp V chứ không kiếm lời gì từ việc bán ma túy. Nguồn gốc ma túy bán cho V ngày 06/5/2021 do N mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực huyện Ân Thi với giá 300.000 đồng sau đó N bán lại cho V với giá 300.000 đồng. Chiếc xe mô tô biển số 89K8 - 8334 là xe N mượn của anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1993 ở thôn T, xã H, thị xã M từ ngày 05/5/2021 mục đích mượn để làm phương tiện đi lại. Gói ma túy thu giữ tại túi quần của N do N nhặt được tại nhà Dương Hồng S. Chiếc điện thoại di động bị thu giữ là của N sử dụng liên lạc bán ma túy cho V, số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho V.

Dương Hồng S khai: S không biết N bảo S chở đi bán ma túy, khi gặp V, thấy V đưa tiền cho N và N đưa lại cho V một gói linon thì mới biết là N bán ma túy.

Chiếc xe mô tô biển số 89K8 - 8343, quá trình điều tra xác định là xe của anh Phạm Trọng K và chị Phạm Thị Thanh D (vợ anh K). Anh K và chị D không biết N mượn xe để đi bán ma túy. Ngày 22/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị D theo quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 22/7/2021. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe đạp thu giữ của đối tượng tự khai Lê Xuân V, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Dương Hồng S sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã khởi tố vụ án, bị can đối với Dương Hồng S về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

Đối với Nguyễn Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã triệu tập nhiều lần nhưng C vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ chứng minh việc C có hành vi bán ma túy cho N nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng mua ma túy của N tự khai tên là Lê Xuân V tại xã C, thị xã M, chỗ ở thôn H, xã L, huyện Y. Sau khi đưa về trụ sở Công an huyện để lấy lời khai, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở V đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã C, thị xã M địa phương cung cấp qua rà soát không có ai có tên như nêu trên. nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-YM ngày 27/08/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/05/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, 16Gb và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ; Đối với 02 sim lắp bên trong 02 điện thoại cho tiêu hủy.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo N.

Truy thu của bị cáo N số tiền 300.000 đ do bán ma túy mà có.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên toà: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 06/5/2021, tại khu vực

vòng xuyên, thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Phạm N đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (đá) cho đối tượng Lê Xuân V lấy số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua V đã sử dụng hết.

Tiếp đến khoảng 14 giờ ngày 07/5/2021, tại đường 376 thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, N bán trái phép 01 gói ma túy, khối lượng 0,027 gam loại Methamphetamine cho Lê Xuân V lấy 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng bên trong có lắp 01 sim thu của bị cáo N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ bên trong có lắp 01 sim thu của người mua ma túy của N tự khai tên Lê Xuân V có sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại, 02 sim lắp bên trong 02 điện thoại do không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo N là tiền bán ma túy vào ngày 7/5/2021 nên sẽ cho tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo N bán ma túy vào ngày 6/5/2021, bị cáo đã sử dụng hết do đó cần phải truy thu của bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/05/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, 16Gb và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đỏ; Đối với 02 sim lắp bên trong 02 điện thoại cho tiêu hủy.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo N bán ma túy vào ngày 7/5/2021.

Truy thu của bị cáo N số tiền 300.000 đồng do bán ma túy vào ngày 6/5/2021 sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKS-YM ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên